SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN-THẠCH THẤT

Đề chính thức

ĐỀ THI HSG CẤP TRƯỜNG KHỐI 10, 11
Năm học: 2019 – 2020
Môn: Địa lí 11
(Thời gian làm bài: 150 phút)
Không kể thời gian giao đề
(Đề thi gồm 1 trang)

Câu I (5,0 điểm):

1.Tác động của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đến nền kinh tế-xã hội thế giới.

2. Biến đổi khí hậu toàn cầu đã ảnh hưởng đến nước ta nói chung và Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng. Anh(chị), hãy làm rõ vấn đề trên.

Câu II (2,0 điểm): Cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa đối với Việt Nam

Câu III (3,0 điểm). Phân tích đặc điểm dân cư Trung Quốc. Những chính sách về dân số của Trung Quốc đã tác động như thế nào tới kinh tế - xã hội của đất nước này?

Câu IV (4,0 điểm):

1. Đặc điểm và ảnh hưởng của tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế Liên Bang Nga.

2.Tại sao trong giai đoạn 1950-1969, nền kinh tế của Nhật Bản phát triển với tốc rất nhanh và sau đó lại chậm lại?

Câu V (6,0 điểm): Cho bảng số liệu:

Giá trị xuất nhập khẩu của Hoa Kì năm 1998 và 2016

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	**1998**	**2016**
Xuất Khẩu	**382,1**	**1450,0**
Nhập Khẩu	**944,4**	**2250,0**

a. Vẽ biểu đồ quy mô cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của Hoa Kì năm 1998 và 2016

b. Từ biểu đồ nhận xét hoạt động ngoại thương của Hoa Kì qua hai mốc thời gian 1998 và 2016

----------Hết----------

(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm , Thí sinh không sử dụng tài liệu)

Số báo danh: ..... Họ và tên: .....

MA TRẬN ĐỀ THI TUYỂN CHỌN HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2019-2020

Môn : Địa lí – Lớp 11

Mức độ	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Nội dung	- Tác động của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đến nền kinh tế -xã hội thế giới. - Đặc điểm vị trí, lãnh thổ của Hoa Kì, EU, Liên Bang Nga. - Đặc điểm tự nhiên, dân cư-xã hội Hoa Kì, Liên Bang Nga. - Đặc điểm các ngành kinh tế, vùng kinh tế Hoa Kì, Liên Bang Nga.	- Cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa. - Các vấn đề mang tính toàn cầu. - Đánh giá được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Hoa Kì, Liên Bang Nga. - Dân cư có ảnh hưởng như thế nào đối với sự phát triển kinh tế Hoa Kì, Liên Bang Nga. - Ảnh hưởng của tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế-xã hội Hoa Kì, Liên Bang Nga.	- Liên hệ vấn đề mang tính toàn cầu ở Việt Nam - Phân tích ảnh hưởng của TNTN Hoa Kì, Liên Bang Nga đối với sự phát triển kinh tế-xã hội. - Phân tích ảnh hưởng của dân cư đối với sự phát triển kinh tế Hoa Kì, Liên Bang Nga. - Phân tích đặc điểm dân cư Trung Quốc. Những chính sách về dân số của Trung Quốc đã tác động như thế nào tới kinh tế - xã hội - Nhận dạng biểu đồ. - Xử lí số liệu từ bảng biểu. - Nhận xét biểu đồ.	- Chứng minh ảnh hưởng của vấn đề toàn cầu đối với Việt Nam. - Giải thích được các vấn đề đặt ra. - Giải thích sự thay đổi nền kinh tế Nhật ở giai đoạn 1950-1969.
Câu tự luận (điểm)	1 ý = 2,0 điểm 1 ý = 2,0 điểm	1 câu = 3,0 điểm 1 ý = 1,0 điểm	1 câu = 2,0 điểm 1 câu = 6,0 điểm	1 ý = 3,0 điểm 1 ý = 1,0 điểm
Tổng cộng	**4,0 điểm** ***(20%)***	**4,0 điểm** ***(20%)***	**8,0 điểm** ***(40%)***	**4,0 điểm** ***(20%)***

ĐÁP ÁN ĐỀ THI TUYỂN CHỌN HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2019-2020

Môn : Địa lí – Lớp 11

Câu	Đáp án	Điểm
I	**1.Tác động của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đến nền kinh tế -xã hội thế giới.**	**2,0**
	+ Khoa học công nghệ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, có thể trực tiếp tạo ra các sản phẩm(sản phẩm ngành công nghiệp điện tử…)	*0,5*
	+ Làm xuất hiện nhiều ngành mới, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp (công nghệ gen, sản xuất vật liệu mới…) và dịch vụ (bảo hểm, viễn thông…), tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.	*0,5*
	+ Thay đổi cơ cấu lao động, tăng tỉ lệ lao động trí óc để trực tiếp sản xuất ra sản phẩm(thiết kế công nghệ, lập trình viên…)	*0,5*
	+ Làm cho nền kinh tế thế giới chuyển dần từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức(là loại hình kinh tế mới dựa trên tri thức, kĩ thuật và công nghệ cao).	*0,5*
	(HS không nêu dẫn chứng- 0,25 mỗi ý)	
	2. Biến đổi khí hậu toàn cầu đã ảnh hưởng đến nước ta nói chung và Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng. Anh(chị), hãy làm rõ vấn đề trên.	**3,0**
	- Đối với nước ta:	
	+ Nhiệt độ không khí tăng cao (tăng $0,7^0$C trong 50 năm qua).	*0,25*
	+ Mực nước biển dâng cao (20cm trong 50 năm qua), một số vùng ven biển thường bị ngập mặn.	*0,5*
	+ Nguồn nước ở các hệ thống sông có xu hướng giảm nhanh, nước mặn xâm nhập sâu vào các đồng ruộng.	*0,5*
	+ Hạn hán, lũ lụt kéo dài và bất thường. Thiên tai xuất hiện nhiều hơn, không diễn ra theo quy luật và cường độ ngày càng tăng.	*0,5*
	+ Nhiễu động thời tiết diễn ra thất thường và có xu hướng gia tăng.	*0,25*
	- Đối với Đồng bằng sông Cửu Long:	
	+ Hạn hán và lũ lụt xuất hiện nhiều hơn.	*0,5*
	+ Hiện tượng xâm nhập mặn diễn ra nghiêm trọng gây thiệt hại lớn cho đồng bằng,	*0,5*

	năm 2016 có 11/13 tinh thành Đồng bằng này bị xâm nhập mặn.	
II	**Cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa đối với Việt Nam**	**2,0**
	Cơ hội:	***1,0***
	- Mở rộng quan hệ ngoại giao với nhiều nước, tạo điều kiện cho việc chuyển giao công nghệ, kỹ thuật, nguyên liệu và sản phẩm, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.	*0,25*
	- Tạo điều kiện khai thác có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước.	*0,25*
	- Thúc đẩy quá trình phân công lao động chuyên môn hóa, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực.	*0,25*
	- Thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	*0,25*
	Thách thức:	***1,0***
	- Nền kinh tế nước ta chưa thật sự phát triển mạnh và ổn định.	*0,25*
	- Cơ sở vật chất hạ tầng còn hạn chế.	*0,25*
	- Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta diễn ra còn chậm.	*0,25*
	- Ngân sách đầu tư nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại còn thấp.	*0,25*
III	**Phân tích đặc điểm dân cư Trung Quốc. Những chính sách về dân số của Trung Quốc đã tác động như thế nào tới kinh tế xã hội của đất nước này?**	**3,0**
	- Đặc điểm dân cư Trung Quốc	***1,0***
	+ Đông nhất thế giới, năm 2005 là 1303,7 triệu người (chiếm 1/5 dân số thế giới).	*0,5*
	+ Nhiều dân tộc : hơn 50 dân tộc(người Hán chiếm 90% dân số cả nước).	*0,25*
	+ Tỉ suất gia tăng dân số đang giảm, năm 2005 chỉ còn 0,6% nhưng dân số vẫn tăng khá nhanh do dân đông.	*0,25*
	- Phân bố:	***1,0***
	+ Tập trung chủ yếu ở nông thôn (63%), tỉ lệ dân thành thị thấp nhưng đang tăng lên và chiếm 37% năm 2005.	*0,5*
	+ Dân cư tập trung chủ yếu ở miền Đông, miền Tây rất thưa thớt (dẫn chứng)	*0,5*
	- Tác động của chính sách dân số Trung Quốc	***1,0***
	+ Tích cực: làm tỉ suất gia tăng dân số giảm xuống, giảm bớt áp lực của dân số tới sự phát triển kinh tế, xã hội, tài nguyên - môi trường.	*0,5*
	+ Tiêu cực: Mỗi gia đình chỉ có một con, với tư tưởng trọng nam đang tồn tại đã	*0,5*

	làm cơ cấu giới tính mất cân đối nghiêm trọng, về lâu dài sẽ ảnh hưởng tới nguồn lao động và tác động tiêu cực tới một số vấn đề xã hội của đất nước.	
IV	**1. Đặc điểm và ảnh hưởng của tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế Liên Bang Nga**. ***Địa hình*** - Cao ở phía Đông, thấp dần về phía Tây. - Chia làm 2 bộ phận, ranh giới là sông I-ê-nit-xây: + Phía Tây: đồng bằng và bồn trũng (ĐB ĐÂ, ĐB Tây Xibia) là nơi tập trung dân cư và các hoạt động kinh tế + Phía Đông: núi và cao nguyên. Dân cư thưa thớt. ***Khoáng sản*** - Đa dạng, nhiều khoáng sản có trữ lượng đứng hàng đầu thế giới: than đá, khí tự nhiên, dầu mỏ, quặng sắt, kali… - Phân bố: vùng Uran, Xibia. TL: Phát triển nhiều ngành công nghiệp nặng với quy mô lớn. ***Biển:*** Nhiều biển và đại dương, chủ yếu biển lạnh và đóng băng. TL: Phía Nam phát triển các ngành kinh tế biển. ***Khí hậu*** Lạnh: 80% lãnh thổ có khí hậu ôn đới 4% lãnh thổ có khí hậu cận nhiệt 16% lãnh thổ khí hậu hàn đới TL: Phát triển nền nông nghiệp ôn đới. KK: Khó khăn cho sản xuất và đời sống. ***Sông, hồ*** - Nhiều sông lớn, hướng chảy Nam- Bắc. - Hồ Bai-can- hồ nước ngọt sâu nhất thế giới. TL: Phát triển thủy điện, giao thông, thủy sản, cung cấp nước, du lịch. KK: Sông đóng băng vào mùa đông(d/c). ***Rừng*** - Diện tích rừng lớn nhất thế giới, chủ yếu là rừng taiga - Chất lượng rừng tốt	***3,0*** *0,5* *0,5* *0,5* *0,5* *0,5* *0,5*

	TL: Phát triển lâm nghiệp, cung cấp gỗ cho công nghiệp. *(HS phải có dẫn chứng, phải chỉ ra được thuận lợi, khó khăn của các nhân tố - Bài làm không nói ảnh hưởng chỉ cho 1,0 điểm)* **2.Tại sao trong giai đoạn 1950-1969, nền kinh tế của Nhật Bản phát triển với tốc rất nhanh và sau đó lại chậm lại?** - Sau 1950, Nhật Bản đầu tư hiện đại hoá công nghiệp, tăng vốn và áp dụng kĩ thuật mới; tập trung phát triển các ngành kinh tế then chốt trong từng giai đoạn; phát triển cơ cấu kinh tế hai tầng. - Năm 1970-1973 do khủng hoảng dầu mỏ trên thế giới, Nhật Bản là nước nhập dầu mỏ nên bị ảnh hưởng nặng nề. - Từ 1990 trở lại đây, tốc độ tăng trưởng kinh tế chững lại với những khó khăn về cạnh tranh, thị trường và các tác động khác.	**1,0** *0,5* *0,25* *0,25*
V	**a Vẽ biểu đồ quy mô cơ cấu xuất nhập khẩu của Hoa Kì năm 1998 và 2016** - Xử lí BSL(%) - Tỉ lệ: 1: 1,7 - Vẽ biểu đồ quy mô cơ cấu, 2 biểu đồ tròn(biểu đồ 1998 và biểu đồ 2016) - Biểu đồ vẽ đúng, đẹp; số liệu đặt trên hình; sử dụng 1 bảng chú thích (có tên biểu đồ, chú giải, đúng số liệu , đảm bảo tính thẩm mỹ) nếu sai mỗi ý trừ 0,25 điểm. **b. Nhận xét:** - Quy mô giá trị xuất nhập khẩu tăng, (d/c: tăng 2,8 lần so sánh giữa năm 1998 với 2016) - Năm 1998 và 2016, giá trị nhập khẩu lớn hơn giá trị xuất khẩu, cán cân thương mại luôn nhập siêu(d/c) - Cơ cấu: + Cơ cấu nhập khẩu có tỉ trọng giảm(d/c), cơ cấu xuất khẩu có tỉ trọng tăng(d/c). + Cơ cấu xuất nhập khẩu đang tiến dần đến sự cân đối. *(Thiếu dẫn chứng mỗi ý – 0,25điểm)*	**5,0** ***3,0*** *0,5* *0,5* *2,0* ***2,0*** *0,5* *0,5* *0,5* *0,5*

Năm	1998	2016
Xuất Khẩu	28,8	39,2
Nhập Khẩu	71,2	60,8